TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST Ngày 11-5-2021 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Ông Lưu Xuân Mung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 05 B60, Tổ 06, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Xóm 3, thôn Đông Đoài, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng Tr

Nơi cư trú: Số 05 B60, Tổ 06, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị và anh Phạm Hồng Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 28 tháng 6 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại số 05 B60, Tổ 06, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, đến đầu năm 2020 thì đi thuê nhà tại số 6, Tổ 4, Lô 10, Tổ dân phố C2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, đến năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn. Chính vì vậy, từ cuối năm 2020 đến nay, chị và anh Tr đã sống ly thân mỗi người một nơi: Chị đưa con trai lớn về nhà ngoại ở, còn anh Tr cùng con trai nhỏ hiện vẫn ăn ở, sinh hoạt tại số 6 Tổ 4 Lô 10, Tổ dân phố C2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phạm Hồng Tr.

Về con chung: Chị và anh Phạm Hồng Tr 02 con chung là Phạm Vũ Đại D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 và Phạm Thái S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Vũ Đại D đến khi thành niên, vì cháu D chậm nói, chậm phát triển so với bạn cùng lứa; yêu cầu Tòa án giao con chung Phạm Thái S cho anh Phạm Hồng Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Phạm Hồng Tr không có bất kỳ tài sản chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Phạm Hồng Tr, anh Tr có ý kiến trình bày với Tòa án nhân dân quận Hải An về yêu cầu khởi kiện của chị Th như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 28/6/2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, có lúc mâu thuẫn, nhưng đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn đỉnh điểm, trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh cảm nhận chị Th không còn tình cảm với anh nữa. Điều này làm cho cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả. Hiện anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, chị Th đã về nhà ngoại ở cùng con trai lớn. Mặc dù vậy, anh vẫn không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với vợ con.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Phạm Vũ Đại D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 và Phạm Thái S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015. Khi ly hôn, quan điểm của anh là anh hoặc chị Th nuôi cả hai con để các cháu có anh, có em. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị thống nhất thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh: Chị Vũ Thị Th và anh Phạm Hồng Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên khiến cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài. Hiện chị Th và anh Tr đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Về con chung: Chị Th và anh Tr có 02 con chung là Phạm Vũ Đại D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 và Phạm Thái S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015. Hiện cháu Dương sống cùng với chị Th, cháu Sơn sống cùng với anh Tr.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Phạm Hồng Tr.

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Phạm Vũ Đại D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Phạm Thái S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Hồng Tr; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 05B60, Tổ 06, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Tr cư trú tại số 6 Tổ 4 Lô 10, Tổ dân phố C2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa, chị Vũ Thị Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phạm Hồng Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Phạm Hồng Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 28 tháng 6 năm 2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của hai bên và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng về quan điểm và lối sống nên đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi. Anh Tr biết việc chị Th xin ly hôn, thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không đồng ý ly hôn, nhưng lại không đến Tòa án để tham gia hòa giải, mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ. Điều đó cho thấy anh Tr không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của chị Th xin được ly hôn với anh Tr là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị Th và anh Tr có 02 con chung là Phạm Vũ Đại D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 và Phạm Thái S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015. Hội đồng xét xử thấy cháu D có sự hạn chế về phát triển nên cần có sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; thực tế cháu D đang sống cùng với chị Th và được chị Th chăm sóc chu đáo; cháu Sơn đang sống cùng anh Tr và cũng được anh Tr chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và không làm xáo trộn việc ăn ở sinh hoạt của hai cháu, cần giao cháu D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu S cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Vũ Đại D và giao con chung Phạm Thái S cho anh Phạm Hồng Tr trực tiếp nuôi dưỡng của chị Th.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Phạm Hồng Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Vũ Đại D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Phạm Thái S, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0018066 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường T;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bình